

Bản án số: **15/2024/HSST**
Ngày: 02-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Châu, ông Hồ Quang Hiến.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 02 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS, ngày 11/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn S**, sinh ngày 26/10/1987; tại: tỉnh Bình Định; tên gọi khác: Mèo; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ H, sinh năm 1952 và bà: Phạm Thị X, sinh năm 1954; vợ bị cáo: Phạm Thị S, sinh năm 1993; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 14/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng nhưng bỏ trốn không chấp hành);

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2023, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 14/6/2023), nhưng Võ Văn S bỏ trốn khỏi địa phương, bị công an huyện Krông Nô ra quyết định truy tìm người có quyết định đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc bỏ trốn. Ngày 27/9/2023 Công an xã S, huyện K đến nhà Võ Văn S tại thôn Đ, xã S để xác minh, thì phát hiện Võ Văn S ở nhà. Quá trình làm việc phát hiện Võ Văn S tàng trữ 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy được cất giấu trong hộp đựng lưới câu cá để ở góc nhà, nên Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy theo quy định đồng thời bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô. Tại cơ quan điều tra Võ Văn S khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/9/2023, một người đàn ông tên T (là bạn của Võ Văn S, nhà ở N, huyện K, tỉnh Đắk Nông) gặp Võ Văn S và lấy ma túy (loại Heroin) đưa cho Võ Văn S sử dụng bằng cách tiêm vào tĩnh mạch. Sau khi sử dụng xong ma túy, Võ Văn S đưa 300.000 đồng để nhờ T đi mua ma túy giúp Võ Văn S. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T quay về và lấy ma túy (Heroin) mua được đưa cho S, sau đó S lấy ra một ít ma túy nhận từ T mua đưa cho T, T đi về. Khoảng 17 giờ ngày 26/9/2023, Võ Văn S lấy ma túy ra sử dụng tại vườn nhà, số ma túy còn lại cất giấu trong gói giấy bạc và bỏ vào hộp đựng lưới câu cá cất ở góc nhà để sử dụng dần, thì bị công an xã S phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong gói giấy bạc được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy; là Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine; có khối lượng là 0,1487 gam.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KrN ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử bị cáo Võ Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

**/ Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Võ Văn S mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Võ Văn S. Áp dụng Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Miễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô cho Võ Văn S.

**/ Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong của Cơ quan giám định có ký hiệu: 364/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Bên trong bì thư có

chứa chất ma túy hoàn trả lại sau khi giám định cùng gói zipper, gói giấy bạc đựng mẫu gửi giám định.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đã cũ bị vỡ màn hình cảm ứng cho Võ Văn S do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Văn S nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Ngày 27/9/2023 Công an xã S, huyện K bắt quả tang Võ Văn S tàng trữ 0,1487 gam Heroin tại nhà của Võ Văn S ở thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Nông, sau đó Công an xã S chuyển cho Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hành vi phạm tội là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc Miễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô cho Võ Văn S là chưa phù hợp nên không chấp nhận. Vì theo quy định tại Điều 117 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 57 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma

túy thì bị cáo Võ Văn S không thuộc trường hợp được Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi lên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ông nội bị cáo là Liệt sỹ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 14/6/2023) bị cáo chưa chấp hành.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo Võ Văn S.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong của Cơ quan giám định có ký hiệu: 364/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Bên trong bì thư có chứa

chất ma túy hoàn trả lại sau khi giám định cùng gói zipper, gói giấy bạc đựng mẫu gửi giám định do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đã cũ bị vỡ màn hình cảm ứng của Võ Văn S do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với người đàn ông tên T là người mua giúp ma túy cho Võ Văn S Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã tiến hành xác minh theo thông tin Võ Văn S cung cấp nhưng không có kết quả. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Võ Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/9/2023.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong của Cơ quan giám định có ký hiệu: 364/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả; mặt sau bì thư được dán kín, có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện Krông Nô và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Bên trong bì thư có chứa chất ma túy hoàn trả lại sau khi giám định cùng gói zipper, gói giấy bạc đựng mẫu gửi giám định.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, số IMEI 1: 350932753203421, số IMEI 2: 350932753203439 đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình cho bị cáo Võ Văn S là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Võ Văn S phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra Công an huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

